TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CL** TỈNH BT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 69/2025/QĐST-DS	*CL, ngày 27 tháng 3 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 269/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng L - Sinh năm 1972; địa chỉ: ấp VP, xã VT, huyện CL, tỉnh BT.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc Y - Sinh năm 1963 và ông Trần Văn Út B - Sinh năm 1963; Cùng địa chỉ: ấp VP, xã VT, huyện CL, tỉnh BT.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Lê Thị Thùy Vân, sinh năm 1974; địa chỉ: 64A1 khu phố 1, phường PT, thành phố BT, tỉnh BT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Nguyễn Thị Ngọc Y và ông Trần Văn Út B được quyền sử dụng phần đất có diện tích 541,0m^2 thuộc một phần thửa đất số 209, tờ bản đồ số 19 xã VT, huyện CL, tỉnh BT, phần đất có tứ cận:

Đông giáp thửa 209 còn lại của ông Nguyễn Hoàng L.

Tây giáp thửa 636 của Nguyễn Văn N.

Nam giáp thửa 227 của Ngô Văn K.

Bắc giáp thửa 540 của Nguyễn Văn D.

(Có họa đồ thửa đất kèm theo).

Bà Nguyễn Thị Ngọc Y và ông Trần Văn Út B phải có nghĩa vụ liên đới trả lại cho ông Nguyễn Hoàng L số tiền là 240.000.000đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận ông Nguyễn Hoàng L, bà Nguyễn Thị Ngọc Y và ông Trần Văn Út B không tranh chấp hay yêu cầu gì liên quan đến toàn bộ công trình, nhà và cây trồng trên đất.

Ông Nguyễn Hoàng L, bà Nguyễn Thị Ngọc Y và ông Trần Văn Út B có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định này.

2.2 Về án phí dân sự sơ thẩm là: gồm án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 150.000đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.000.000đồng, tổng cộng 6.150.000đồng.

Ông Nguyễn Hoàng L, bà Nguyễn Thị Ngọc Y và ông Trần Văn Út B thỏa thuận như sau:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Y và ông Trần Văn Út B có trách nhiệm chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.000.000đồng. Tuy nhiên, bà Y và ông Út B là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn tiền án phí theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Ông Nguyễn Hoàng L có trách nhiệm chịu 150.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án mà ông L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003384 và 0008956 ngày 07/10/2024, ngày 19/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh BT. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn L số tiền chênh lệch còn lại là 6.150.000đ (Sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.3 Về chi phí tố tụng: 4.665.950đồng.

Ông Nguyễn Văn L tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng là 4.665.950, ông L đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được Ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện CL;
-Chi cục THADS huyện CL;
-Các đương sự;
-Lưu HSVA + VP.

THẨM PHÁN
(Đã kí tên và đóng dấu)